

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim D trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân: Do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, từ đó vợ chồng gây gổ. Năm 2018 chị có làm đơn xin ly

hôn anh T tại Tòa án, anh T năn nỉ, chị D rút đơn khởi kiện cho anh T cơ hội sửa chữa, sau khi chị rút đơn về vợ chồng chung sống lại, nhưng anh T vẫn không thay đổi, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người Huỳnh Trần Bích Tr, sinh ngày 13/10/2000; Huỳnh Trần Bích T, sinh ngày 26/3/2004; chị D yêu cầu nuôi con tên T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, con tên Tr đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung:* Không có

Anh Huỳnh Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim D xử cho chị D và anh T được ly hôn. Về con chung: Giao con tên Huỳnh Trần Bích T, sinh ngày 26/3/2004 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị D không yêu cầu; con tên Huỳnh Trần Bích Tr, sinh ngày 13/10/2000, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh T chung sống với nhau vào năm 1999 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Chị D và anh T sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018 chị D có làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án, sau đó chị rút đơn khởi kiện cho anh T cơ hội sửa chữa, nhưng anh T không khắc phục được, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim D xử cho chị và anh T được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu nuôi con tên Huỳnh Trần Bích T, sinh ngày 26/3/2004. Qua hỏi ý kiến cháu T có nguyện vọng sống với chị D, nên giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị D không yêu cầu. Con tên Huỳnh Trần Bích Tr, sinh ngày 13/10/2000, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung* Không có.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim D xử cho chị và anh Huỳnh Thanh T được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị Kim D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Huỳnh Trần Bích T, sinh ngày 26/3/2004. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị D không yêu cầu. Không ai được ngăn cản anh T quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Con tên Huỳnh Trần Bích Tr, sinh ngày 13/10/2000, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung*: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006727 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.
- UBND Phường S

Nguyễn Thị Minh Bình

